

ELEMENTARY ENGLISH LEVEL STUDENTS' PERCEPTION ON SPEAKING SKILLS AND SOLUTIONS TO IMPROVE SPEAKING SKILLS

Bui Thi Ngoc Oanh

Nha Trang University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	28/10/2022	Speaking is one of the most important skills to communicate, to study and to work, but it is also the most difficult skill to non-English major students at the level of A2 at Nha Trang University. They cannot speak the whole sentences and their listening comprehension skills are limited. Consequently, the purpose of this paper is to find out the difficulties including internal and external factors that non-English major students at elementary level (equivalent to A2 level of CEFR) encounter while speaking English and suggest some solutions to improve their speaking skills. The subjects were 389 students of level A2. Both qualitative methods (interviews, and class observation) and quantitative methods (online surveys) were utilized in this paper. The internal factors are motivation, anxiety of making mistakes or of being criticized, taking risks and influence of mother tongue. The external factors include teachers' usage of the mother tongue in class, the non-communication curricula and limited English environment. Finally, solutions to improve speaking skills of elementary English level students, and lecturers' teaching speaking skills and solutions for the university were proposed.
Revised:	22/12/2022	
Published:	22/12/2022	
KEYWORDS		
Speaking skills		
Non-English-major students		
Improve		
Students' opinions		
Solutions		

Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG NÓI SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

Bùi Thị Ngọc Oanh

Trường Đại học Nha Trang

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 28/10/2022	Nói là một trong những kỹ năng quan trọng nhất để giao tiếp, học tập và làm việc nhưng cũng là kỹ năng khó nhất đối với sinh viên không chuyên trình độ A2 của trường Đại học Nha Trang. Các em không thể nói cả câu tiếng Anh và kỹ năng nghe hiểu của các em còn hạn chế. Vì vậy, mục đích của bài viết này là tìm ra các những yếu tố bên trong và bên ngoài mà sinh viên không chuyên tiếng Anh ở trình độ sơ cấp (tương đương trình độ A2 của CEFR) gặp phải khi nói tiếng Anh và đề xuất một số giải pháp để cải thiện kỹ năng nói của các em. Đối tượng nghiên cứu là 389 sinh viên trình độ A2. Phương pháp định tính (phỏng vấn sâu cá nhân và quan sát lớp học) và phương pháp định lượng (khảo sát trực tuyến) được sử dụng trong nghiên cứu này. Những yếu tố bên trong ảnh hưởng đến kỹ năng nói như động lực, sự lo lắng về việc mắc lỗi hay lo lắng vì sợ bị phê bình, sự mạo hiểm, và ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ. Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến kỹ năng nói bao gồm giáo viên không nói tiếng Anh trong lớp, chương trình dạy không chú trọng giao tiếp, và môi trường tiếng Anh hạn chế. Cuối bài là đề xuất các giải pháp nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên không chuyên trình độ sơ cấp, việc giảng dạy kỹ năng nói của giảng viên và các giải pháp cho trường đại học.
Ngày hoàn thiện: 22/12/2022	
Ngày đăng: 22/12/2022	
TỪ KHÓA	
Kỹ năng nói	
Sinh viên không chuyên	
Cải thiện	
Ý kiến sinh viên	
Giải pháp	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6801>

Email: oanhbtm@ntu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

1. Giới thiệu

Kỹ năng nói tiếng Anh rất cần thiết cho sinh viên khi học tập, làm việc, và giao tiếp trong các tình huống xã hội thông thường. Nhà ngôn ngữ học Khamkhien (2010) cho rằng nói là một trong những kỹ năng quan trọng nhất khi học ngoại ngữ [1]. Theo Nunan (2003), nói là kỹ năng sản sinh bao gồm những lời nói được tạo ra theo hệ thống để truyền đạt ý nghĩa [2]. Do đó, nói là kỹ năng khó nhất đối với sinh viên nói chung và sinh viên không chuyên trình độ A2 của trường Đại học Nha Trang nói riêng. Sinh viên trình độ A2 chưa thể nói được thành câu và kỹ năng nghe hiểu để trả lời các câu hỏi còn hạn chế và điều này là khó khăn đối với các em khi tiếp tục chương trình tiếng Anh trình độ trung cấp B1. Bên cạnh đó, trong lớp sinh viên chỉ dùng tiếng Việt để nói chuyện với nhau và không luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh ngoài giờ học.

Một số nhân tố gây khó khăn cho kỹ năng nói của sinh viên bao gồm những yếu tố bên trong và những yếu tố bên ngoài. Về yếu tố bên trong từ bản thân người học, Littlewood (1884) [3] cho rằng người học thiếu động lực khi nói tiếng Anh. Cùng quan điểm với Littlewood [3], Mahmoudi và Mahmoudi (2015) [4] cho rằng những yếu tố bên trong là những yếu tố nhận thức và xúc cảm như động lực, sự thông minh, sự lo lắng, sự mạo hiểm và khả năng. Trong đó, động lực có liên quan mạnh mẽ nhất đến sự thành công của người học vì người học giỏi là người có động lực và thành công chứng tỏ động lực của họ.

Ur (1996) [5] chỉ ra ba thách thức có thể xảy ra với người nói tiếng Anh là: người học lo lắng về mắc lỗi và điều này dẫn đến nỗi sợ bị phê bình; người học ít tham gia; hay người học sợ những người khác lấn lướt mình. Ngoài ra, Izadi (2015) [6] còn nhấn mạnh những nhân tố bên trong khác như: sự hạn chế về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc câu do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đến việc nói ngôn ngữ đích.

Bên cạnh những yếu tố bên trong, sinh viên còn gặp phải khó khăn từ những yếu tố bên ngoài. Theo Irwan, Asrida và Fadli (2017) [7], những yếu tố bên ngoài có thể kể đến như môi trường xã hội, ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ, giáo viên giảng dạy, việc học ngôn ngữ từ nhỏ và chương trình học thích hợp. Một trong những yếu tố hạn chế người học là việc giáo viên trong lớp nói tiếng mẹ đẻ [8]. Theo nghiên cứu của Gan (2012) [9], kỹ năng nói của người học có thể bị hạn chế bởi nội dung chương trình dạy không chú trọng các kỹ năng giao tiếp. Ngoài ra, việc không tạo dựng được môi trường nói tiếng Anh cũng hạn chế kỹ năng nói của người học. Theo Harmer (1991) [10] và Ur (1996) [5] những người học tiếng Anh có xu hướng sử dụng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp trong các lớp tiếng Anh vì họ dễ dàng diễn đạt những gì họ muốn trao đổi đặc biệt khi họ thảo luận những chủ đề không phổ biến.

Chính vì vậy, bài viết này nghiên cứu về kỹ năng nói của sinh viên trình độ A2 và trả lời cho hai câu hỏi sau đây:

1. Những khó khăn sinh viên không chuyên trình độ A2 gặp phải khi nói tiếng Anh là gì?
2. Những giải pháp gì để nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên trình độ A2?

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 389 sinh viên không chuyên trình độ A2 của trường Đại học Nha Trang độ tuổi từ 18 đến 21, thuộc tất cả các chuyên ngành của trường Đại học Nha Trang.

Ngoài ra, tác giả cũng tiến hành phỏng vấn sâu 5 giảng viên có độ tuổi từ 30 đến 40 (3 giảng viên nữ và 2 giảng viên nam) về cách giảng dạy kỹ năng nói trong lớp. Các giảng viên này đã giảng dạy tiếng Anh trình độ A2 tại trường Đại học Nha Trang trung bình là 7 năm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

389 sinh viên không chuyên trình độ A2 đã tham gia làm khảo sát trực tuyến tại trang web <https://forms.gle/hKBfN7FtLSSJvTJNA> và 10 sinh viên ngẫu nhiên của các lớp được phỏng vấn về thái độ, những khó khăn và cách học kỹ năng nói. 5 giảng viên giảng dạy A2 làm khảo sát trực

tuyển tại trang web <https://forms.gle/2qd3VM9RsPTZe9TAA> và được phỏng vấn về cách dạy kỹ năng nói cho sinh viên không chuyên cũng như các giải pháp nâng cao kỹ năng nói. Ngoài ra, người nghiên cứu còn quan sát và ghi chú kỹ năng nói của 4 lớp sinh viên không chuyên trình độ A2 trong lớp học.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quan sát lớp học kỹ năng nói

Vì mỗi lớp học có sĩ số từ 40 – 50 sinh viên nên mỗi giờ học, giảng viên chỉ có thể sửa lỗi cho một số sinh viên. Sinh viên còn nhút nhát, thụ động vì chưa có vốn từ, hoặc không hiểu yêu cầu của giảng viên hay yêu cầu trong sách. 80% sinh viên trao đổi với nhau bằng tiếng Việt, và không chủ động hoàn thành phần nói của mình. Sinh viên chỉ làm phần hội thoại của mình khi giảng viên đến tận nơi kiểm tra. 20% sinh viên chủ động làm bài và xung phong trả lời các câu hỏi. Với những câu hỏi của kỹ năng nói mà giảng viên cho về nhà, do sinh viên không chuẩn bị bài trước nên không trả lời được và không có ý để trả lời bằng tiếng Anh. Việc sinh viên chưa chủ động nói tiếng Anh trong lớp đúng với kết quả như trong nghiên cứu của Littlewood (1984) [3], Mahmoudi và Mahmoudi (2015) [4] và Ur (1996) [5].

3.2. Kết quả khảo sát trực tuyến

389 sinh viên A2 thuộc độ tuổi từ 18 - 21 thuộc tất cả các chuyên ngành của trường Đại học Nha Trang đã hoàn thành khảo sát trực tuyến tại trang web <https://forms.gle/hKBfN7FtLSSJvTJNA>. Trong đó, 51,5% là sinh viên nữ và 48,5% là sinh viên nam. Đa số sinh viên đã học tiếng Anh 10 năm từ cấp 1 đến cấp 3.

Nhìn chung sinh viên cho rằng kỹ năng nói quan trọng với họ. 41,5% sinh viên cho rằng kỹ năng nói tiếng Anh là hoàn toàn quan trọng, 39,4% sinh viên cho rằng kỹ năng nói là rất quan trọng và 18,3% sinh viên cho rằng kỹ năng nói là quan trọng. 74,2% sinh viên cho rằng kỹ năng nói tiếng Anh quan trọng cho công việc trong tương lai của họ, 16,8% sinh viên cho rằng kỹ năng nói là quan trọng khi giao tiếp và 6,4% sinh viên cho rằng kỹ năng nói là bắt buộc khi học tiếng Anh.

92,4% sinh viên muốn nói tiếng Anh như người bản xứ; 64,7% sinh viên cảm thấy không tự tin khi nói tiếng Anh trước người khác; 7,3% sinh viên cảm thấy tự tin khi nói tiếng Anh; và 4,7% sinh viên hoàn toàn tự tin khi nói tiếng Anh.

76% sinh viên cho rằng tiếng Anh quá khó và phức tạp. 56,1% sinh viên cảm thấy lo lắng, sợ hãi và căng thẳng khi trả lời một câu hỏi tiếng Anh trong lớp. 80,9% sinh viên cho rằng nguyên nhân quan trọng nhất không nói được tiếng Anh là do sợ hãi, lo lắng và mắc cỡ. Kết quả này đúng với nghiên cứu của Littlewood (1984) [3], Mahmoudi và Mahmoudi (2015) [4] và Ur (1996) [5].

Những nguyên nhân sinh viên chưa nói tiếng Anh lưu loát bao gồm: 33,6% sinh viên yếu về ngữ pháp, từ vựng và ngữ âm. (Trong những khó khăn về ngôn ngữ, 35% sinh viên gặp khó khăn về từ vựng; 20,2% sinh viên gặp khó khăn về phát âm; và 19,2% sinh viên gặp khó khăn về ngữ pháp); 23,3% sinh viên không tự tin khi nói tiếng Anh; 11,6% lo lắng về việc mắc lỗi và 8,5% sinh viên không dùng tiếng Anh trong môi trường học. Kết quả về môi trường học không dùng tiếng Anh này đúng với nghiên cứu của Harmer (1991) [9] và Irwan, Asrida và Fadli (2017) [10]. Qua kết quả này, ta có thể thấy được, những yếu tố bên trong như khó khăn về mặt ngôn ngữ, về tâm lý của sinh viên như không tự tin và sợ mắc lỗi chiếm đa số (68,5%), còn yếu tố bên ngoài như môi trường học chỉ chiếm một phần nhỏ 11,6%. Do đó, sinh viên cần khắc phục những khó khăn của bản thân mình khi học kỹ năng nói.

Tuy nhiên, 47,9% sinh viên luyện nói dưới 15 phút mỗi ngày, 25,6% sinh viên luyện nói từ 15 đến dưới 30 phút/ ngày, 12,4% sinh viên luyện nói từ 30 đến 40 phút/ ngày và 6,2% sinh viên luyện nói từ 45 đến 60 phút/ ngày. Thời gian luyện nói của sinh viên mỗi ngày dưới 15 phút vẫn còn quá ít. 93,5% sinh viên không tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh ngoài giờ học và chỉ có 6,5% sinh viên tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh của Trung tâm SAS (Saigon American English), câu lạc bộ tiếng Anh của Viện khoa học và công nghệ khai thác thủy sản, và tham gia

lớp tiếng Anh giao tiếp hay một lớp học thêm tiếng Anh. Không chỉ không tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, sinh viên còn không luyện nói tiếng Anh với bạn bè sau giờ học, chỉ có 29,2% luyện nói với bạn bè. Qua đó cho thấy, sinh viên A2 chưa tự tin, chưa có tinh thần tự giác luyện nói sau giờ học và không có động cơ học kỹ năng nói.

Về những giải pháp nâng cao kỹ năng nói cho bản thân, 39,4% sinh viên cho rằng họ cần nói chuyện thường xuyên bằng tiếng Anh với bạn bè, giảng viên và người nước ngoài, 33,8% cho rằng họ cần học từ vựng, 12,4% sinh viên cho rằng họ nên luyện ngữ pháp và 8,8% cho rằng họ nên luyện ngữ âm.

Sinh viên có nhiều mong muốn đối với giảng viên như: giảng viên cần nhiệt tình và nói nhiều tiếng Anh trong lớp; giảng viên cần nói chậm hơn; và giảng viên nên hướng dẫn cụ thể, chi tiết, ngắn gọn và dễ hiểu hơn. Ngoài ra, giảng viên cần cho sinh viên luyện nói nhiều, luyện về cách giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày, luyện từ vựng, luyện phát âm chuẩn và tổ chức nhiều trò chơi cho kỹ năng nói. Bên cạnh đó, giảng viên cần cho sinh viên nghe nhiều video luyện nói, cho sinh viên các mẫu câu và tình huống áp dụng các mẫu câu đó.

3.3. Kết quả phỏng vấn sinh viên

Kết quả phỏng vấn 10 sinh viên ngẫu nhiên không chuyên đã cho thấy trong lớp các thầy cô có giảng dạy kỹ năng nói cho sinh viên và giúp sinh viên hoàn thành tốt phần kiểm tra kỹ năng nói cuối kỳ. Giảng viên có nhiều phương pháp để cải thiện kỹ năng nói của sinh viên như thuyết trình về ngữ pháp, thuyết trình về từ vựng, cho bảng hỏi các câu hỏi kỹ năng nói cho sinh viên luyện tập sau mỗi bài. Tuy nhiên, các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói của sinh viên là phát âm, ngữ pháp, thiếu từ vựng và 20% sinh viên còn mắc cỡ, và sợ bị phê bình khi nói sai. 20% sinh viên thiếu động lực để nói tiếng Anh trong lớp. Để luyện tập nói tiếng Anh, sinh viên đã xem phim, nghe nhạc bằng tiếng Anh, học từ vựng mỗi ngày, nói tiếng Anh với các bạn trong lớp và thầy cô nước ngoài nhiều hơn. Một sinh viên đưa ra ý kiến về việc đi làm việc ở những nơi có người nước ngoài hoặc luyện kỹ năng nói qua mạng Internet. Sinh viên cũng đồng thời mong muốn thầy cô nói tiếng Anh nhiều hơn trong lớp.

3.4. Kết quả khảo sát trực tuyến và phỏng vấn giảng viên

90% giảng viên dành thời gian giảng dạy kỹ năng nói trên lớp. 66,7% giảng viên dành từ 10 đến 30 phút mỗi hai tiết học để dạy kỹ năng nói cho sinh viên và 33% giảng viên cho rằng họ dành dưới 15 phút để dạy kỹ năng nói cho sinh viên. 66,7% giảng viên cho rằng kỹ năng nói của sinh viên A2 là yếu và chỉ có khoảng 40 - 50% sinh viên đạt điểm kiểm tra trung bình khi kiểm tra nói. Khó khăn của giảng viên khi dạy kỹ năng nói là sinh viên còn bị động, ngại nói, sinh viên ít luyện nói ngoài lớp, ý thức tự học của sinh viên về kỹ năng nói còn kém và có sự chênh lệch về trình độ trong lớp. Ngoài ra, sinh viên còn phát âm chưa tốt, chưa biết đọc phiên âm, còn nhiều lỗi về ngữ pháp và thiếu từ vựng để nói. Giáo trình *Life* của nhà xuất bản National Geographic Learning có những chủ đề chưa phù hợp với sinh viên, vì vậy giảng viên phải điều chỉnh lại cho phù hợp với tình huống câu hỏi.

Để cải thiện tình hình, giảng viên có những biện pháp khuyến khích sinh viên nói trong lớp như chọn những chủ đề dễ dàng và gần gũi với sinh viên, cho điểm cộng với những sinh viên nói tốt, trả lời đầy đủ và chi tiết trong lớp, chia nhóm để chơi trò chơi, bốc thăm chủ đề. 80% giảng viên soạn thêm 30% các câu hỏi bên ngoài sách cho sinh viên nói. Ngoài lớp, giảng viên khuyến khích sinh viên xem phim, nghe nhạc nhiều, hoặc giảng viên yêu cầu sinh viên xem phim và tường thuật lại những gì họ đã xem. Một giảng viên yêu cầu xem các đoạn video ngắn trên Youtube và lặp lại những câu trong video.

4. Những đề xuất để cải thiện kỹ năng nói của sinh viên trình độ A2

4.1. Đối với sinh viên

Sinh viên trình độ A2 có thể cải thiện kỹ năng nói của mình bằng những giải pháp sau: Thứ nhất, họ cần hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng nói tiếng Anh và xây dựng kế hoạch học tập,

hình thức tự học, phương pháp tự học kỹ năng nói của mình như ghi chép, sử dụng Internet tìm kiếm thông tin khi tự học, học từ mới, dịch sang tiếng Anh những gì mình muốn nói... Thứ hai, họ cần khắc phục tính nhút nhát và sợ sai của mình. Nếu nhút nhát và sợ sai, sinh viên sẽ không thể nói được tiếng Anh. Khi luyện tập, sinh viên nói theo cặp, nhóm, quay video để tự đánh giá hoặc nhờ bạn bè, giảng viên đánh giá kỹ năng nói, ngữ âm và ngữ pháp của mình. Sinh viên có thể nói chuyện với bản thân trước gương hoặc nói chuyện với các bạn sinh viên và giảng viên trong lớp bằng tiếng Anh. Sinh viên nên tận dụng mọi cơ hội giao tiếp với giáo viên nước ngoài hay khách du lịch bằng tiếng Anh để nâng cao kỹ năng nói của mình. Bên cạnh đó, sinh viên nên thường xuyên tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh trong trường được tổ chức hàng tháng để cải thiện kỹ năng giao tiếp. Đặc biệt, trung tâm có các khóa phụ đạo miễn phí cho các học viên tham gia. Cuối cùng, sinh viên cần tích cực đọc báo, xem các chương trình truyền hình, nghe đài, nghe nhạc, xem phim, xem các chương trình truyền hình và truy cập các trang web đa phương tiện bằng tiếng Anh để luyện kỹ năng nghe và các kỹ năng khác.

4.2. Đối với giảng viên

Giảng viên có thể áp dụng những giải pháp sau để dạy kỹ năng nói tốt hơn: Thứ nhất, giảng viên cần nhiệt tình và nói nhiều tiếng Anh trong lớp hơn. Giảng viên có thể nói chậm hơn, và hướng dẫn cụ thể, chi tiết, ngắn gọn và dễ hiểu hơn. Thứ hai, khi dạy từ vựng, giảng viên dạy cho các em phát âm và các mẫu câu trong các tình huống giao tiếp. Các bài tập về các tình huống giao tiếp đặc biệt và nhiều hoạt động nói khác nhau được thiết kế theo mức độ tăng dần và phù hợp với trình độ của sinh viên. Thứ ba, giảng viên có thể dùng sơ đồ tư duy, hoặc các video Ted talks để liệt kê các ý tưởng trước khi nói. Thứ tư, sinh viên có thể tìm được thêm các ý cho bài nói khi giảng viên cho họ thảo luận, và trao đổi trước khi nói. Bên cạnh đó, trước khi nói, làm các bài tập nói sẽ dễ dàng hơn khi giảng viên đưa ra các hướng dẫn cụ thể rõ ràng, và các ví dụ, mẫu hội thoại minh họa để sinh viên điền từ hoặc thông tin mà họ muốn diễn đạt. Thứ năm, giảng viên động viên, khuyến khích sinh viên tự giác học môn nói, tích cực luyện nói bằng tiếng Anh trong lớp và không gây áp lực cho sinh viên yếu kém. Để khuyến khích các em nói tốt hơn và khuyến khích chuẩn bị bài nói trước khi đến lớp, giảng viên cho điểm cộng cho những sinh viên nói tốt. Cuối cùng, sinh viên sẽ thích thú với các trò chơi trong kỹ năng nói, nghe nhạc, xem phim, đọc các bài thơ bằng tiếng Anh, và bóc thăm các chủ đề nói,...

4.3. Đối với nhà trường

Trường Đại học Nha Trang có thể cải thiện những điều kiện sau để việc giảng dạy tiếng Anh nói chung và kỹ năng nói nói riêng hiệu quả hơn: Thứ nhất, nhà trường cần trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học tiếng Anh như loa, máy chiếu hay tivi và mạng Internet cho tất cả các phòng học tiếng Anh. Thứ hai, trường cần chia lớp nhỏ (khoảng 30-35 sinh viên/lớp) để sinh viên có nhiều cơ hội thực hành giao tiếp ngôn ngữ hơn. Bên cạnh đó, thư viện tiếng Anh hay góc học tiếng Anh sẽ giúp sinh viên dễ dàng tự học hay trao đổi với nhau ngoài giờ học. Hiện nay, các khoa đã có các câu lạc bộ tiếng Anh của các khoa, do đó nhà trường thống nhất và liệt kê các câu lạc bộ tiếng Anh của các khoa trong trường và thông báo lịch sinh hoạt của các câu lạc bộ tiếng Anh trên trang web của đoàn thanh niên. Thứ năm, trường và các Khoa thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu với đại diện các doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tìm hiểu yêu cầu của nhà tuyển dụng, từ đó giúp sinh viên định hướng được việc học của mình. Cuối cùng, nhà trường nên tổ chức cuộc thi tiếng Anh cho sinh viên không chuyên một năm một lần để sinh viên có dịp thi đua với nhau khi học tiếng Anh.

5. Kết luận

Để cải thiện kỹ năng nói, việc tìm ra những khó khăn bên trong và bên ngoài mà sinh viên gặp phải là rất quan trọng. Những yếu tố ảnh hưởng đến sinh viên là động lực học, sự thông minh, chăm chỉ và lo lắng, có trách nhiệm cho việc học của mình. Những yếu tố bên ngoài như môi

trường xã hội, giảng viên nhiệt tình và chuyên nghiệp, chương trình học tốt và gia đình động viên sẽ giúp sinh viên học tốt hơn. Yếu tố bên trong như động lực học chiếm vai trò quan trọng nhất trong các yếu tố để nâng cao kỹ năng nói của sinh viên. Tiếp theo là các khó khăn về mặt ngôn ngữ bao gồm từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp. Khó khăn tiếp theo là yếu tố tâm lý như không tự tin, lo lắng, sợ hãi và sợ mắc lỗi. Khó khăn cuối cùng chiếm một phần nhỏ (8,5%) là yếu tố bên ngoài, môi trường học không sử dụng tiếng Anh.

Do đó, điều quan trọng nhất là sinh viên trình độ A2 cần thay đổi thái độ, cảm xúc và nhận thức về kỹ năng nói để có phương pháp luyện kỹ năng nói tốt. Để có thể nói tiếng Anh tốt là cả một quá trình phấn đấu của bản thân sinh viên. Các giảng viên và nhà trường cần đẩy mạnh nhiều biện pháp để nâng cao kỹ năng nói của sinh viên không chuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] A. Khamkhen, "Teaching English speaking and English speaking tests in the Thai context: A reflection from Thai perspectives," *English Language Journal*, vol. 3, no. 1, pp. 184-200, 2010.
- [2] D. Nunan, *Practical English Language Teaching*. New York: McGraw Hill, p. 48, 2003.
- [3] W. Littlewood, *Foreign and second language learning*. Cambridge: Cambridge University Press, p. 114, 1984.
- [4] S. Mahmoudi and A. Mahmoudi, "Internal and External Factors Affecting Learning English as a Foreign Language," *International Journal of Language and Linguistics*, vol. 3, no. 5, pp. 313- 323, 2015.
- [5] D. A. Irwan and N. Fadli, "Contributing Factors to the students' speaking ability," *LANGKAWI*, vol. 3, no. 2, pp. 156-168, 2017.
- [6] P. Ur, *A course in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press, p.130, 1996.
- [7] M. Izadi, "Understanding teachers' and learner's perception of English speaking difficulties: An investigation of gender effect," *Modern Research Studies: An International Journal of Humanities and Social Sciences*, vol. 2, no. 2, pp. 227-247, 2015.
- [8] W. Littlewood, "Communicative and task-based language teaching in East Asian classrooms," *Language Teaching*, vol. 40, no. 3, pp. 243-249, 2007.
- [9] Z. Gan, "Understanding L2 Speaking Problems: Implications for ESL Curriculum Development in Teacher Training Institution in Hong Kong," *Australian Journal of Teacher Education*, vol. 37, no. 1, pp. 43-59, 2012.
- [10] J. Hammer, *The practice of English language teaching, Third Edition*. Longman: London and New York, p. 66, 1991.